

Số: 353/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN VỀ VIỆC THUẬN
TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 9, 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đôi thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành lập ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại
Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 29
tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Quốc B, sinh năm 1986; Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Quốc B và bà Lê Thị N kết hôn với nhau vào
năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (số 0082
quyển số 01/2012 ngày 12/9/2012). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ
chồng sống tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến
năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình
không hợp, vợ chồng không đồng thuận, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi
vã. Ông B và bà N sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được
thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông B và bà N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân
không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn.
Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quốc B và bà Lê Thị N là phù hợp
với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Quốc B và bà Lê Thị N xác nhận có 01 con
chung là Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 16/9/2012. Ly hôn, ông B và bà N thống nhất thỏa
thuận bà Lê Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Ngọc Bảo T cho đến khi con đủ 18
tuổi. Ông Lê Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian
cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021, vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

Ông B và bà N tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông B và bà N.

[3] *Về tài sản chung*: Ông B và bà N xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông B và bà N xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo; có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quốc B và bà Lê Thị N.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 16/9/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021, vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Ông B và bà N xác nhận không có.

- *Về nợ chung*: Ông B và bà N xác nhận không có.

2. Chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Ông Lê Quốc B và bà Lê Thị N không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Tân Chính;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang